TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **153**/2020/HS-ST
Ngày: 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Tịnh Thới**

2. Bà **Vũ Thị Đượm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm N, sinh năm 1979 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ng (chết) và bà Trịnh T (chết); Vợ: Võ Thị K, sinh năm 1980; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 10 năm 2017 đến ngày 16 tháng 12 năm 2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2. Ngô P, sinh năm 1999 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô V, sinh năm 1966 và bà Lê Thị T, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

3. Phạm Thị Th, sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô X (chết) và bà Phạm Thị A (chết); Chồng: Lê X, sinh năm 1972; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 10 năm 2017 đến ngày 31

tháng 10 năm 2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

4. Phạm C, sinh năm 1990 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô X (chết) và bà Phạm Thị A (chết); Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 10 năm 2017 đến ngày 16 tháng 12 năm 2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

5. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; Vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1988; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 126/2005/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2005, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và Tại bản án hình sự phúc thẩm số 312/2019/HS-PT ngày 25 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 11 năm 2018; Bị bắt tạm giữ từ ngày 18 tháng 10 năm 2017 đến ngày 26 tháng 10 năm 2017; Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

6. Nguyễn V, sinh năm 1990 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

7. Đỗ Th, sinh năm 1996 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ T, sinh năm 1953 và bà Phan Thị H, sinh năm 1956; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

8. Phạm D, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô X (chết) và bà Phạm Thị A (chết); Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1985; Có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2010/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2010, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

9. Trần H, sinh năm 1984 tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Th, sinh năm 1942 và bà Trần Thị H, sinh năm 1956; Vợ: Lê Thị B, sinh năm 1984; Có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2003, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã được xóa án tích; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

10. Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1989 tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc L (chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1947; Vợ: Mai Thị Đ, sinh năm 1990; Có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

11. Trần Hồ N, sinh năm 1987 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần B, sinh năm 1962 và bà Đào Th, sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Có mặt*)

2. Chị **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

3. Bà **Lê Thị Thanh N**, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

4. Anh **Nguyễn Tấn N**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (*Vắng*)

5. Ông **Lê Tr**, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

6. Anh **Hồ Văn T**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17 tháng 10 năm 2017, Phạm N đã đứng ra tổ chức cho Phạm Thị Th, Phạm C, Nguyễn Ngọc D, Tạ V, Phạm D, Đỗ Th, Trần H, Nguyễn V, Phạm Ngọc Đ và Trần Hồ N đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng

thua bằng tiền để thu tiền xâu của mỗi người tham gia đánh bạc từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/01 giờ đến 02 giờ. Các đối tượng ngồi tại chòi lá phía trước nhà của Phạm N để chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa với qui định người chơi mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 100.000 đồng và cao nhất là 2.000.000 đồng, đồng thời quy định tiền cược mỗi mặt "chẵn" hoặc "lẻ" trong 01 ván không được vượt quá 2.000.000 đồng, có nghĩa cả hai mặt chẵn, lẻ không vượt quá số tiền 4.000.000 đồng. Đến 17 giờ cùng ngày khi Phạm Thị Th, Phạm C, Nguyễn Ngọc D, Phạm D, Đỗ Th, Trần H, Nguyễn V, Tạ V đang chơi xóc đĩa thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong người số tiền là 60.747.000 đồng.

Hình thức đánh bạc như sau: Các con bạc sử dụng 04 quân vị được cắt ra từ một lá bài trong bộ bài tây 52 lá, với kích thước của quân vị khoảng 1,5 cm, có 02 mặt úp và ngửa, mặt ngửa là mặt trước còn mặt úp là mặt sau của lá bài đã được cắt ra làm vị. Người chơi bỏ 04 quân vị đã được cắt sẵn vào trong 01 đĩa nhựa và úp 01 chén nhựa lại và lắc, khi mở chén ra, nếu cả 04 quân vị ngửa 04 quân vị úp - 02 quân ngửa 02 quân úp là chẵn, còn 03 quân vị úp 01 quân vị ngửa hoặc 01 quân vị úp 03 quân vị ngửa là lẻ. Một người sẽ cầm cái lắc đĩa cho các nhà con đặt cược tiền ở 02 cửa chẵn hoặc lẻ tùy ý (không giới hạn số lượng nhà con tham gia đặt cược) theo quy định thì bên tay phải người cầm cái lắc là chẵn và bên tay trái của người cầm cái lắc là lẻ, người nào cũng có thể làm cái hoặc làm con để ăn thua tiền với những người còn lại. Ngoài ra, người cầm cái để xóc đĩa sau khi lắc xong bỏ lên chiếu bạc, có thể giữ lại cân để trực tiếp thắng thua với những người tham gia đặt cược; cũng có thể bán mặt chẵn hoặc mặt lẻ để người nào mua sẽ trực tiếp thắng thua với những người tham gia đặt cược mặt mình đã mua, mặt còn lại do người lắc đĩa sẽ thắng thua với người tham gia đặt cược, ngoài ra người lắc cũng có thể bán cả hai mặt chẵn lẻ để người nào mua sẽ tự cân, trực tiếp thắng thua với các con bạc tham gia đặt cược cả hai mặt.

Phạm N khai nhận: Khoảng thời gian đầu tháng 8 năm 2017, các con bạc đến gặp Phạm N để thỏa thuận mượn chòi lá phía trước nhà để đánh bạc và Phạm N sẽ đứng ra thu tiền xâu của những người tham gia đánh bạc với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/người/01 giờ đến 02 giờ đánh bạc. Sau đó, Phạm N đã thỏa thuận với Ngô P hàng ngày khi có các con bạc đến chòi lá của Phạm N để đánh bạc, Ngô P có nhiệm vụ đứng ra thu tiền xâu của các con bạc, chuẩn bị dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc và cảnh giới khi lực lượng Công an kiểm tra, sẽ thông báo cho các con bạc bỏ chạy, dọn dẹp vệ sinh sòng bạc và Phạm N sẽ trả công cho Ngô P với số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày tùy thuộc vào số tiền xâu thu được nhiều hay ít. Số tiền xâu hàng ngày Ngô P đưa cho Phạm N thấp nhất là 300.000 đồng và cao nhất là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của Phạm N trong việc thu tiền xâu của các con bạc từ ngày 10 tháng 8 năm 2017 đến ngày 17 tháng 10 năm 2017 số tiền khoảng 25.000.000 đến 26.000.000 đồng, Phạm N trả tiền công cho Ngô P khoảng 6.000.000 đồng. Vào ngày 17 tháng 10 năm 2017, khi Phạm N đang ngồi quan sát các con bạc đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại chòi lá của Phạm N thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Ngày 17 tháng 10 năm 2017, Tuấn chưa nhận được tiền xâu.

Ngô P khai nhận: Khoảng thời gian ngày 10 tháng 8 năm 2017, Phạm N đã thỏa thuận với Ngô P hàng ngày khi các con bạc đến chòi lá của Phạm N để đánh bạc, Ngô P có nhiệm vụ đứng ra thu tiền xâu của các con bạc với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/người/01 giờ đến 02 giờ đánh bạc, chuẩn bị công cụ phục vụ cho việc đánh bạc, cảnh giới khi thấy lực lượng Công an kiểm tra sẽ thông báo cho các con bạc chạy trốn, dọn dẹp vệ sinh sòng bạc và Phạm N trả công cho Ngô P với số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày tùy thuộc vào số tiền xâu thu được. Số tiền xâu hàng ngày Ngô P đưa cho Phạm N thấp nhất là 300.000 đồng và cao nhất là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của Phạm N trong việc thu tiền xâu của các con bạc khi đến đánh bạc được số tiền khoảng 25.000.000 đồng đến 26.000.000 đồng, Phạm N đã trả tiền công cho Ngô P số tiền khoảng 6.000.000 đồng. Ngày 17 tháng 10 năm 2017 thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, Ngô P chạy thoát. Số tiền xâu vào ngày 17 tháng 10 năm 2017, Ngô P thu được từ các con bạc đến chòi lá đánh bạc là 400.000 đồng nhưng chưa đưa số tiền trên cho Phạm N.

Phạm Thị Th khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17 tháng 10 năm 2017, Phạm Thị Th đến nhà Phạm N để tham gia chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền, Phạm Thị Th mang theo số tiền 16.800.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi đến Phạm Thị Th đã đứng ra xóc đĩa cho các con bạc tham gia đặt cược khoảng 03 ván và đã bán (giao chén) để thắng thua với các con bạc; 02 lần Phạm Thị Th đã mua (nhận chén) để thắng thua với các con bạc. Ngoài ra Phạm Thị Th còn tham gia đánh bạc bằng cách đặt cược thắng thua trực tiếp với các con bạc khoảng 20 ván với số tiền thấp nhất là 500.000 đồng và cao nhất là 1.000.000 đồng và thắng được số tiền 3.000.000 đồng, bị thu giữ trong người số tiền 19.800.000 đồng.

Phạm C khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2017, Phạm C đến nhà Phạm N để tham gia chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Khi đến Phạm C đã đứng ra xóc đĩa cho các con bạc tham gia đặt cược khoảng 10 ván, trong đó Phạm C chỉ thắng thua với các con bạc khoảng 5 ván, còn 5 ván Phạm C đã giao chén để cho các con bạc tự thắng thua với nhau. Đặt cược với số tiền thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 1.000.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc Phạm C mang theo số tiền 19.000.000 đồng, Phạm C khai bỏ ra số tiền 9.000.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt đã thua số tiền 1.800.000 đồng, bị thu giữ trong túi quần số tiền 7.200.000 đồng và ở trong ví da số tiền 10.415.000 đồng. Trong đó, Phạm C khai số tiền 10.415.000 đồng bị thu giữ trong ví da sử dụng vào mục đích riêng, không dùng để đánh bạc.

Tạ V khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2017, Tạ V đến nhà Phạm N để tham gia chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền, Tạ V sử dụng số tiền 6.200.000 đồng để đánh bạc, Tạ V tham gia đánh bạc được khoảng 20 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 500.000 đồng và cao nhất số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua số tiền 1.750.000 đồng, bị thu giữ trong người số tiền 4.550.000 đồng.

Nguyễn Ngọc D khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Ngọc D đến nhà Phạm N để tham gia chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền, Nguyễn Ngọc D mang theo số tiền 10.200.000 đồng để đánh bạc và tham gia đánh bạc được khoảng 08 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 500.000 đồng, cao nhất số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thắng số tiền 1.500.000 đồng, bị thu giữ trong người số tiền 11.700.000 đồng.

Nguyễn V khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17 tháng 10 năm 2017, Nguyễn V đến nhà Phạm N để tham gia chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền, Nguyễn V mang theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc và tham gia đánh bạc được khoảng 15 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 100.000 đồng và cao nhất số tiền 200.000 đồng, kết quả thua hết toàn bộ số tiền mang theo.

Đỗ Th khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2017, Đỗ Th đến nhà Phạm N để tham gia chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền, Đỗ Th mang theo số tiền 4.062.000 đồng để đánh bạc và tham gia đánh bạc được khoảng 06 ván, mỗi ván đặt số tiền 500.000 đồng, kết quả không thắng không thua, bị thu giữ trong người số tiền 4.062.000 đồng.

Phạm D khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2017, Phạm D đến nhà Phạm N để tham gia chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền, Phạm D mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc và tham gia đánh bạc được khoảng 09 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 200.000 đồng và cao nhất số tiền 1.000.000 đồng, 07 ván đầu thắng được số tiền 1.200.000 đồng, khoảng 02 ván sau thua số tiền 1.550.000 đồng; kết quả thua số tiền 350.000 đồng, bị thu giữ trong người số tiền 150.000 đồng.

Trần H khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2017, Trần H đến nhà Phạm N để tham gia chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền, Trần H mang theo số tiền 600.000 đồng và sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, Trần H tham gia đánh bạc được khoảng 04 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 100.000 đồng, kết quả không thắng không thua, bị thu giữ trong người số tiền 600.000 đồng.

Phạm Ngọc Đ khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2017, Phạm Ngọc Đ đến nhà Phạm N để tham gia chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền, Phạm Ngọc Đ mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc và tham gia đánh bạc khoảng 02 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 200.000 đồng, kết quả không thắng không thua, khi lực lượng Công an bắt quả tang Phạm Ngọc Đ bỏ chạy thoát.

Trần Hồ N khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2017, Trần Hồ N đến nhà Phạm N để tham gia chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền, Trần Hồ N mang theo số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc và tham gia đánh bạc được khoảng 05 ván, mỗi ván đặt cược số tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, kết quả thua hết tiền, khi lực lượng Công an đến bắt quả tang Trần Hồ N bỏ chạy.

Qua điều tra xác định tổng số tiền dùng để đánh bạc của Phạm Thị Th, Phạm C, Nguyễn Ngọc D, Tạ V, Phạm D, Đỗ Th, Trần H, Nguyễn V, Phạm Ngọc Đ và Trần Hồ N là 50.862.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 bộ xóc đĩa gồm: 04 quân vị được cắt ra từ lá bài của bộ bài tay 52 lá, hình tròn kích thước khoảng 1,5cm, 01 đĩa và chén bằng nhựa.

- 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cây kéo, 01 đồng xu.

- 01 chiếc chiếu có kích thước khoảng 1,2m x 1,8m; 01 chiếu có kích thước 1,5m x 1,8m và 01 thùng xốp để đựng nước bên trong còn lại 04 chai nước các loại chưa qua sử dụng.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 60B5-434.., giấy đăng ký xe mô tô.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đỏ, bạc đen biển số 60B5-065.., giấy đăng ký xe mô tô.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 60H1-68.., giấy đăng ký xe mô tô.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 59P2-173.., giấy đăng ký xe mô tô.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu nâu, biển số 95F1-048., giấy đăng ký xe mô.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave A màu trắng, biển số 60B5-458.., giấy đăng ký xe mô tô.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, biển số 60B5-205.., giấy đăng ký xe mô tô.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Fusion màu đen xám, biển số 54Y7-54...

- 01 xe môtô biển số 60B5-533.., giấy đăng ký xe mô tô.

- 01 xe môtô biển số 62L1-106.., giấy đăng ký xe mô tô.

- Tổng số tiền 60.747.000 đồng thu giữ, cụ thể: 850.000 đồng của Phạm N; 17.615.000 đồng của Phạm C; 19.800.000 đồng của Phạm Thị Th; 4.550.000 đồng của Tạ V; 11.700.000 đồng của Nguyễn Ngọc D; 600.000 đồng của Trần H; 4.062.000 đồng của Đỗ Th; 150.000 đồng của Phạm D và 1.420.000 đồng của Hồ Văn T.

- Số tiền 700.000 đồng Phạm Ngọc Đ tự nguyện giao nộp.

Bản cáo trạng số 108/CT-VKSXL ngày 10 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Phạm N và Ngô P về tội: "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; truy tố các bị cáo Phạm Thị Th, Phạm C, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn V, Đỗ Th, Phạm D, Trần H, Phạm Ngọc Đ và Trần Hồ N về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Khoảng 17 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Xuân Lộc phối hợp với Công an xã X bắt quả tang các đối tượng: Phạm N, Phạm Thị Th, Phạm C, Nguyễn Ngọc D, Phạm D, Đỗ Th, Trần H, Nguyễn V và Tạ V đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền tại chòi lá nhà của Phạm N thuộc ấp 5, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Thu giữ trong người các đối tượng trên số tiền là 60.747.000 đồng. Trong đó, xác định số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 50.862.000 đồng. Cụ thể, Phạm Thị Th đã sử dụng số tiền là 16.800.000 đồng để đánh bạc, Phạm C sử dụng số tiền 9.000.000 đồng đánh bạc, Nguyễn Ngọc D sử dụng 10.200.000 đồng để đánh bạc, Tạ V sử dụng số tiền 6.200.000 đồng để đánh bạc, Phạm D, Đỗ Th, Trần H, Nguyễn V, Phạm Ngọc Đ và Trần Hồ N sử dụng số tiền vào việc đánh bạc lần lượt là 500.000 đồng, 4.062.000 đồng, 600.000 đồng, 1.500.000 đồng, 700.000 đồng, 1.300.000 đồng.

Ngoài ra, qua điều tra còn xác định từ ngày 10 tháng 8 năm 2017 đến ngày bị bắt, Phạm N đã bàn bạc thỏa thuận với Ngô P cho nhiều đối tượng đến chòi lá của Phạm N để đánh bạc với mục đích là thu tiền xâu từ khoảng 50.000 đồng đến 100.000 đồng/người/01 đến 02 giờ đánh bạc. Ngô P là người cảnh giới, thu tiền xâu, chuẩn bị các công cụ đánh bạc, dọn dẹp vệ sinh, mua nước uống, thuốc lá cho các con bạc. Số tiền xâu thu được từ ngày 10 năm 8 năm 2017 đến trước ngày bị bắt quả tang khoảng 25.000.000 đồng, Ngô P đưa lại cho Phạm N và được trả tiền công khoảng 6.000.000 đồng. Riêng ngày 17 tháng 10 năm 2017, Ngô P thu được 400.000 đồng tiền xâu nhưng chưa đưa lại cho Phạm N. Do đó, số tiền Phạm N thu lợi bất chính là 19.000.000 đồng, số tiền Ngô P thu lợi bất chính là 6.400.000 đồng.

Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung như bản cáo trạng.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị can Phạm N, Ngô P, Phạm Thị Th, Phạm C, Nguyễn V, Đỗ Th và Phạm Ngọc Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị can Phạm Thị Th, Nguyễn Ngọc D, Phạm C, Trần H, Phạm Ngọc Đ có con còn nhỏ. Vợ bị cáo Phạm C bị bệnh tâm thần.

Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đề nghị: xử phạt bị cáo Phạm N từ 16 đến 18 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Ngô P từ 12 tháng đến 14 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đề nghị: xử phạt:

Bị cáo Phạm Thị Th từ 16 đến 18 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm C từ 20 đến 24 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 10 đến 12 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn V từ 12 đến 14 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Th từ 10 đến 12 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm D từ 10 đến 12 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Bị cáo Trần H từ 10 đến 12 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Ngọc Đ từ 6 đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt tiền bổ sung từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Hồ N từ 8 đến 10 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ xóc đĩa gồm: 04 quân vị được cắt ra từ lá bài của bộ bài tay 52 lá, hình tròn kích thước khoảng 1,5cm, 01 đĩa và chén bằng nhựa; 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cây kéo, 01 đồng xu; 01 chiếc chiếu có kích thước khoảng 1,2m x 1,8m; 01 chiếu có kích thước 1,5m x 1,8m và 01 thùng xốp để đựng nước (đã qua sử dụng) bên trong còn lại 04 chai nước các loại chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung công: Số tiền 49.612.000 đồng đã thu giữ. Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phạm N 19.000.000 đồng. Bị cáo Phạm N bị thu giữ số tiền 850.000 đồng, nên bị cáo Phạm N nộp lại để sung công số tiền 18.150.000 đồng; Bị cáo Ngô P nộp lại để sung công số tiền 6.400.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm C số tiền 10.415.000 đồng do không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Các bị cáo tự bào chữa: các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 17 tháng 10 năm 2017, bị cáo Phạm N đã đứng ra tổ chức cho các bị cáo Phạm Thị Th, Phạm C, Nguyễn Ngọc D, Phạm D, Đỗ Th, Trần H, Nguyễn V, Phạm Ngọc Đ, Trần Hồ N cùng Tạ V đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu. Đến 17 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền là 60.747.000 đồng, trong đó số tiền các bị cáo cùng Tạ V dùng để đánh bạc là 50.862.000 đồng.

Ngô P có nhiệm vụ đứng ra thu tiền xâu của các con bạc, chuẩn bị công cụ phục vụ cho việc đánh bạc, cảnh giới khi thấy lực lượng Công an kiểm tra, dọn dẹp vệ sinh sòng bạc và được Phạm N trả công với số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày.

Đối với hành vi gá bạc của các bị cáo Phạm N, Ngô P và hành vi đánh bạc của các con bạc từ ngày 10 tháng 8 năm 2017 đến ngày 16 tháng 10 năm 2017, do không xác định rõ đối tượng đánh bạc cụ thể, không xác định được số tiền dùng để đánh bạc nên không có cơ sở xử lý đối với hành vi gá bạc của các bị cáo Phạm N, Ngô P, cũng như hành vi đánh bạc của các con bạc.

Do đó, hành vi của các bị cáo Phạm N và Ngô P đã phạm tội "Gá bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Hành vi của các bị cáo Phạm Thị Th, Phạm C, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn V, Đỗ Th, Phạm D, Trần H, Phạm Ngọc Đ và Trần Hồ N đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đối với Tạ V hiện đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Hồ Văn T đã có hành vi bán nước và thuốc lá cho các con bạc, tuy nhiên giữa anh Hồ Văn T và bị cáo Phạm N không có bàn bạc hay thỏa thuận gì với nhau nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi gá bạc và đánh bạc trái phép dưới hình xóc đĩa được thua bằng tiền là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Đối với hành vi gá bạc thì bị cáo Phạm N là người đứng ra tổ chức việc gá bạc, bị cáo Ngô P tham gia đồng phạm với vai trò là người giúp sức do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Phạm N phải nghiêm khắc hơn bị cáo Ngô P. Đối với hành vi đánh bạc thì tất cả các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành, trong đó bị cáo Phạm Thị Th và bị cáo Phạm C là người cầm cái xóc đĩa trực tiếp thắng thua với các bị cáo khác, nên mức hình phạt áp dụng với bị cáo Phạm Thị Th và bị cáo Phạm C phải nhiêm khắc nhất, tiếp đến là bị cáo Nguyễn Ngọc D, Đỗ Th, Nguyễn V, Trần Hồ N, Phạm Ngọc Đ, Trần H và Phạm D.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đối với hành vi gá bạc của bị cáo Phạm N và bị cáo Ngô P từ ngày 10 tháng 8 năm 2017 đến ngày 16 tháng 10 năm 2017, do không xác định rõ đối tượng tham đánh bạc cụ thể và không xác định được số tiền dùng để đánh bạc nên không có cơ sở xử lý đối với hành vi gá bạc của bị cáo Phạm N và bị cáo Ngô P do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần đối với bị cáo Phạm N và bị cáo Ngô P.

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo Phạm N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình. Các bị cáo Ngô P, Đỗ Th và Nguyễn V có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Bị cáo Phạm Thị Th có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là phụ nữ, phạm tội trong thời gian có thai, hiện đang nuôi con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo Phạm C có nhân thân tốt, có vợ bị bệnh tâm thần, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Nguyễn Ngọc D có con còn nhỏ. Bị cáo Phạm Ngọc Đ và bị cáo Phạm D có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Phạm D và bị cáo Trần H có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Trần Hồ N nhân thân không có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm l và p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Các bị cáo Phạm N, Ngô P, Phạm Thị Th, Phạm C, Đỗ Th, Nguyễn V và Phạm Ngọc Đ có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 01 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm

1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo Phạm D và bị cáo Trần H đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò không đáng kể trong vụ án, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 01 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo Phạm N, Ngô P, Phạm Thị Th, Phạm C, Đỗ Th, Nguyễn V, Phạm Ngọc Đ, Phạm D và Trần H phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo này được hưởng án treo để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách là đủ nghiêm.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D, mặc dù bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên do bị cáo Nguyễn Ngọc D đang chấp hành hình phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nên không cho bị cáo hưởng án treo mà áp dụng hình phạt tù và tổng hợp với phần hình phạt 07 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 312/2019/HS-PT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam theo quy định.

Đối với bị cáo Trần Hồ N cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác nên cũng không cho bị cáo hưởng án treo mà áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng bị thu giữ:

Đối với các xe mô tô đã thu giữ, có giấy tờ hợp lệ, tkhông liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại xe mô tô kèm theo giấy đăng ký cho bị cáo Phạm D, bị cáo Phạm Ngọc Đ, bị cáo Đỗ Th, Tạ V, anh Hồ Văn T, ông Nguyễn Ngọc N, anh Nguyễn Tấn N, bà Lê Thị Thanh N, chị Nguyễn Thị Ng và ông Lê Tr là phù hợp.

Đối với 01 bộ xóc đĩa gồm: 04 quân vị được cắt ra từ lá bài của bộ bài tây 52 lá, hình tròn kích thước khoảng 1,5cm, 01 đĩa và chén bằng nhựa; 01 bộ bài tây 52 lá; 01 cây kéo; 01 đồng xu; 01 chiếc chiếu có kích thước khoảng 1,2m x 1,8m; 01 chiếu có kích thước 1,5m x 1,8m và 01 thùng xốp để đựng nước bên trong còn lại 04 chai nước các loại chưa qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 61.447.000 đồng thu giữ, trong đó có số tiền 1.420.000 đồng của anh Hồ Văn T Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho anh Hồ Văn T và số tiền 10.415.000 đồng của bị cáo Phạm C không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phạm C. Số tiền 49.612.000 đồng còn lại là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Khoảng thời gian từ ngày 10 tháng 8 năm 2017 đến ngày 16 tháng 10 năm 2017 do không xác định rõ đối tượng tham đánh bạc cụ thể và không xác định được số tiền dùng để đánh bạc, không có cơ sở xử lý đối với hành vi gá bạc của bị cáo Phạm N và bị cáo Ngô P do đó không có căn cứ để xác định số tiền thu lợi bất chính nên không buộc các bị cáo nộp lại là phù hợp. Riêng số tiền 850.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm N vào ngày 17 tháng 10 năm 2017, bị cáo Phạm N tự nguyện giao nộp nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp. Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo Ngô P thu tiền xâu ngày 17 tháng 10 năm 2017 chưa đưa lại cho bị cáo Phạm N và chưa tự nguyện giao nộp, đây là tiền có được do phạm tội mà có, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 buộc bị cáo Ngô P nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm N và Ngô P phạm tội: "*Gá bạc*".

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Th, Phạm C, Nguyễn Ngọc D, Đỗ Th, Nguyễn V, Trần Hồ N, Phạm Ngọc Đ, Trần H và Phạm D phạm tội: "*Đánh bạc*".

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33; khoản 2 Điều 30 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

+ Xử phạt: bị cáo **Phạm N - 01** (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (*Hai*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Phạm N** số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33; khoản 2 Điều 30 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt: bị cáo **Ngô P - 08** (*Tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (*Một*) năm **04** (*Bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Ngô P** số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

- Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 248; điểm l, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33; khoản 2 Điều 30; Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: bị cáo **Phạm Thị Th - 01** (*Một*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (*Hai*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Phạm Thị Th** số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33; khoản 2 Điều 30 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: bị cáo **Phạm C - 02** (*Hai*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04** (*Bốn*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Phạm C** số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

- Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33; khoản 2 Điều 30 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt: bị cáo **Đỗ Th - 08** (*Tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (*Một*) năm **04** (*Bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Đỗ Th** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

+ Xử phạt: bị cáo **Nguyễn V - 06** (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (*Một*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Nguyễn V** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

+ Xử phạt: bị cáo **Phạm Ngọc Đ - 05** (*Năm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (*Một*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Phạm Ngọc Đ** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

+ Xử phạt: bị cáo **Trần H - 05** (*Năm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (*Một*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Trần H** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

+ Xử phạt: bị cáo **Phạm D - 05** (*Năm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (*Một*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Phạm D** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Giao các bị cáo Phạm N, Ngô P, Phạm Thị Th, Phạm C, Đỗ Th, Nguyễn V, Phạm Ngọc Đ và Phạm D cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần H cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33; khoản 2 Điều 30 và Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc D - 01** (*Một*) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 312/2019/HS-PT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai là 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chấp hành hình phạt chung là **08** (*Tám*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 11 năm 2018, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18 tháng 10 năm 2017 đến ngày 26 tháng 10 năm 2017.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Nguyễn Ngọc D** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33; khoản 2 Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: bị cáo **Trần Hồ N - 06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Trần Hồ N** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 49.612.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu sáu trăm mười hai ngàn đồng*), hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 3 năm 2018 và Biên lai thu tiền ngày 22 tháng 3 năm 2018.

Trả cho bị cáo Phạm C số tiền 10.415.000 đồng (*Mười triệu bốn trăm mười lăm ngàn đồng*), hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 3 năm 2018 và Biên lai thu tiền ngày 22 tháng 3 năm 2018.

Buộc bị cáo Ngô P nộp lại số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*) sung vào ngân sách nhà nước

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) bộ xóc đĩa gồm 04 (*Bốn*) quân vị được cắt ra từ lá bài của bộ bài tây 52 lá, hình tròn kích thước khoảng 1,5cm, 01(*Một*) đĩa và chén bằng nhựa; 01 (*Một*) bộ bài tây 52 lá; 01 (*Một*) cây kéo; 01 (*Một*) đồng xu; 01 (*Một*) chiếc chiếu có kích thước khoảng 1,2m x 1,8m; 01 (*Một*) chiếu có kích thước 1,5m x 1,8m và 01 (*Một*) thùng xốp để đựng nước bên trong còn lại 04 (*Bốn*) chai nước các loại chưa qua sử dụng, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 3 năm 2018.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm N, Ngô P, Phạm Thị Th, Phạm C, Nguyễn Ngọc D, Đỗ Th, Nguyễn V, Trần Hồ N, Phạm Ngọc Đ, Trần H và Phạm D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm N, Ngô P, Phạm Thị Th, Phạm C, Nguyễn Ngọc D, Đỗ Th, Nguyễn V, Trần Hồ N, Phạm Ngọc Đ, Trần H, Phạm D và ông Nguyễn Ngọc N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Ng, bà Lê Thị Thanh N, anh Nguyễn Tấn N, ông Lê Tr, anh Hồ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát